

TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Số: 2360 /BVBD-VTTBYT
V/v: Thư mời chào giá mua sắm
thiết bị tại Bệnh viện Bưu điện
cho giai đoạn từ năm 2027 đến
2031

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng yêu cầu kỹ thuật và giá Thiết bị, làm cơ sở tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp thiết bị tại Bệnh viện Bưu điện cho giai đoạn từ năm 2027 đến 2031 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện

Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Tống Thị Thu Hồng

- Chức vụ: Chuyên viên phòng VT - TBYT

- SĐT: 094.524.3021

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Tầng 1, phòng Văn thư, Bệnh viện Bưu điện

Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

(Gửi bản excel và scan báo giá ký người đại diện pháp luật vào email: dauthau@benhvienbuudien.vn)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 14 tháng 8 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 24 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2026**

Mọi thắc mắc xin liên hệ: Ông Tạ Hữu Dũng – Trưởng phòng VT - TBYT, SĐT: 0912.478.254

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

II.1. Danh mục và số lượng:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị sử dụng
1	Máy phân tích điện giải 3 thông số	Cái	1	Khoa Xét nghiệm I
2	Máy truyền dịch	Cái	20	Khoa Nội 1, Khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa Nội 2, Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
3	Khoan pin	Cái	1	Khoa Ngoại Tổng hợp
4	Bộ dụng cụ chấn thương chỉnh hình	Bộ	2	Khoa Ngoại Tổng hợp
5	Máy chụp C-arm	Cái	2	Khoa Ngoại Tổng hợp, Khoa Gây mê hồi sức
6	Bộ dây khoan của máy khoan sọ não kèm một số đầu chụp khoan mài sọ.	Bộ	1	Khoa Ngoại Tổng hợp
7	Khung cố định đầu trong phẫu thuật sọ não (Mayfield + 2 bộ đinh cố định đầu)	Bộ	1	Khoa Ngoại Tổng hợp
8	Máy điện di cool -relax II	Cái	2	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ
9	Máy xịt lạnh	Cái	1	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ
10	Máy đo chức năng cương dương	Cái	1	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ
11	Hệ thống mổ nội soi 4 K	Hệ thống	9	Khoa Gây mê hồi sức, Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
12	Bộ van vén tự động trong phẫu thuật sọ não	Bộ	1	Khoa Gây mê hồi sức, Khoa Ngoại Tổng hợp
13	Hệ thống máy chụp XQ mạch số hóa xóa nền (DSA) 2 bình diện	Hệ thống	1	Khoa Ngoại Tổng hợp, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Hồi sức cấp cứu
14	Máy đo thị trường tự động	Cái	1	Khoa Mắt
15	Hệ thống cảnh báo tự động dùng trong Labo	Hệ thống	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
16	Tủ ấm CO2 80 lít	Cái	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị sử dụng
17	Tủ ẩm CO2 165 lít	Cái	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
18	Tủ ba khí 80 lít	Cái	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
19	Tủ ẩm 50 lít	Cái	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
20	Máy li tâm hiệu năng cao, dung tích lớn	Cái	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
21	Máy li tâm đa năng, cấu hình cơ bản	Cái	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
22	Bộ vi thao tác cho kính hiển vi soi ngược Carl Zeiss Observe A1	Bộ	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
23	Lồng thao tác tác với trứng và phôi kèm kính hiển vi soi nổi	Bộ	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
24	Kính hiển vi quang học	Cái	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
25	Tủ lạnh y sinh 1 cánh	Cái	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
26	Tủ nuôi cấy phôi	Cái	8	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
27	Máy khử khuẩn không khí công nghệ Plasma	Cái	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
28	Máy đo tật khúc xạ	Cái	1	Trung tâm Y tế lao động
29	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	1	Trung tâm Y tế lao động
30	Hệ thống chẩn đoán và điều trị tiền đình	Hệ thống	1	Khoa Tai Mũi Họng
31	Máy Coblator cắt Amidal, nạo V.A (gồm bộ dao mổ và phụ kiện)	Hệ thống	1	Khoa Tai Mũi Họng
32	Máy siêu âm màu (siêu âm tim)	Hệ thống	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Nội soi và Thăm dò chức năng
33	Dao xẻ lạnh niệu đạo (OPTIS)	Cái	1	Khoa Ngoại 2
34	Sinh hiển vi phẫu thuật	Cái	1	Khoa Khám bệnh 2
35	Hộp thử kính	Bộ	1	Khoa Khám bệnh 2
36	Máy sinh hóa tự động, công suất ≥ 800 test/giờ	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 2

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị sử dụng
37	Máy kích thích điện trị liệu (Chức năng: Điện xung, điện phân thuốc và chẩn đoán điện cơ 2 kênh)- Máy điện liệu đang năng	Cái	2	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
38	Máy từ rung nhiệt	Cái	3	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
39	Hệ thống quản lý và giám sát thiết bị. Ứng dụng trong Biobanking & Phòng Thí Nghiệm	Hệ thống	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền
40	Máy phân tích hạt exosome	Hệ thống	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền
41	Hệ thống lọc exosome	Hệ thống	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền
42	Đèn mổ treo trần	Cái	2	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
43	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	9	Khoa Gây mê hồi sức, Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu, Khoa Nội 2
44	Máy sưởi ấm cơ thể	Cái	3	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
45	Máy thở	Cái	2	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
46	Bộ dụng cụ mổ xương chi trên	Bộ	1	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
47	Bàn mổ	Cái	2	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
48	Máy Thận nhân tạo thường	Cái	12	Khoa Thận - Lọc máu
49	Máy giặt công nghiệp, loại $\geq 50\text{kg}$	Cái	1	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc sức khỏe Bưu điện
50	Màn hình LED ngoài trời	Bộ	1	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc sức khỏe Bưu điện
51	Ghế Massage trị liệu	Cái	2	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc sức khỏe Bưu điện
52	Hệ thống máy định danh tự động	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 1
53	Bàn mổ đa năng	Cái	2	Khoa Gây mê hồi sức
54	Bộ định vị thần kinh sọ não và cột sống (navigation)	Bộ	1	Khoa Ngoại Tổng hợp

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị sử dụng
55	Robot hỗ trợ trong phẫu thuật Thần kinh – Cột sống	Hệ thống	1	Khoa Ngoại Tổng hợp
56	Máy thở xâm nhập đa chức năng	Cái	2	Khoa Hồi sức cấp cứu
57	Máy tán sỏi Laser (Ứng dụng tối thiểu có: Tán sỏi tiết niệu, Tán sỏi đường mật, cắt đốt mô mềm, Công suất ≥ 100 W)	Cái	2	Khoa Ngoại Tiết niệu Khoa Ngoại 2
58	Máy triệt lông, trẻ hóa da	Cái	1	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ
59	Máy điều trị cơ bằng điện từ trường	Cái	1	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ
60	Bộ dụng cụ cắt xương sườn	Bộ	1	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ
61	Máy hấp tiết trùng nhanh	Cái	1	Khoa Gây mê hồi sức
62	Kính hiển vi khám mắt có Camera	Cái	1	Khoa Mắt
63	Dàn nội soi dạ dày, đại tràng	Hệ thống	2	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng
64	Máy siêu âm	Cái	2	Trung tâm Y tế lao động
65	Máy diệt khuẩn nhiệt độ cao	Cái	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
66	Bơm tiêm điện	Cái	7	Khoa Hồi sức cấp cứu
67	Máy chụp XQ thương quy	Hệ thống	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Nội soi và Thăm dò chức năng
68	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng	Hệ thống	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Nội soi và Thăm dò chức năng
69	Máy OCT	Cái	1	Khoa Khám bệnh 2
70	Máy chụp đáy mắt màu	Cái	1	Khoa Khám bệnh 2
71	Dàn máy nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	1	Khoa Khám bệnh 2
72	Bộ dụng cụ Phaco	Bộ	2	Khoa Khám bệnh 2
73	Máy tổng phân tích nước tiểu	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 2

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị sử dụng
74	Máy Realtime PCR	Cái	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền
75	Bơm tiêm điện TCI	Cái	3	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
76	Máy siêu âm	Cái	2	Khoa Gây mê hồi sức, Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
77	Máy gây mê kèm thở	Cái	4	Khoa Gây mê hồi sức, Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
78	Máy thở di động	Cái	2	Khoa Gây mê hồi sức, Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
79	Dao mổ điện	Cái	4	Khoa Gây mê hồi sức, Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
80	Máy hấp nhanh	Cái	1	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
81	Bơm tiêm điện	Cái	5	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
82	Dàn mổ nội soi	Hệ thống	2	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
83	Máy điện tim	Cái	1	Khoa Nội 2
84	Máy sóng xung kích	Cái	1	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc sức khỏe Bưu điện
85	Máy xét nghiệm hóa sinh tự động	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 1
86	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 1
87	Máy điện di huyết sắc tố	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 1
88	Máy siêu âm Mắt AB	Cái	1	Khoa Mắt
89	Hệ thống phẫu thuật khúc xạ bằng Laser	Hệ thống	1	Khoa Mắt
90	Hệ thống lập bản đồ giải phẫu điện học buồng tim 3D	Hệ thống	1	Khoa Hồi sức cấp cứu
91	Hệ thống thăm dò điện sinh lý và điều trị rối loạn nhịp bằng sóng có tần số radio	Hệ thống	1	Khoa Hồi sức cấp cứu
92	Robot hỗ trợ trong thay khớp	Hệ thống	1	Khoa Ngoại Tổng hợp

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị sử dụng
93	Dụng cụ đặt clip băng đạn liên tục dùng CO2	Bộ	3	Khoa Ngoại 2
94	Tay kẹp Bulldog nội soi, 4-6 chiếc Bulldog	Cái	2	Khoa Ngoại 2
95	Máy đông máu	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 2
96	Máy máu lắng	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 2
97	Máy miễn dịch tự động	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 2
98	Máy xung kích trị liệu (Shockwave)	Cái	2	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
99	Hệ thống hạ lạnh tự động chuyên dụng	Hệ thống	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền
100	Bộ dụng cụ mổ nội soi tổng hợp	Bộ	2	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
101	Bộ dụng cụ mổ xương chi dưới	Bộ	1	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
102	Máy mổ Phaco	Cái	1	Khoa Mắt
103	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 1
104	Máy ly tâm đa năng	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 1
105	Máy chuyển bệnh phẩm tự động	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 1
106	Máy Laser điều trị sắc tố	Cái	1	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ
107	Hệ thống phân tích dòng chảy tế bào tự động	Hệ thống	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền
108	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền
109	Máy nạo hút xoang	Cái	1	Khoa Khám bệnh 2
110	Máy ly tâm	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 2
111	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 1
112	Bộ lưu điện 10KVA Online	Bộ	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
113	Tủ lạnh y sinh 2 cánh	Cái	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị sử dụng
114	Máy ly tâm lạnh công suất lớn	Cái	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền
115	Robot dùng trong phẫu thuật nội soi ổ bụng	Hệ thống	1	Khoa Ngoại 2
116	Bộ dụng cụ vi phẫu thanh quản	Bộ	1	Khoa Khám bệnh 2
117	Bộ dụng cụ mổ tai	Bộ	1	Khoa Khám bệnh 2
118	Máy dán ống mẫu tự động	Cái	1	Khoa Xét nghiệm 2

II.2. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:

1. Yêu cầu chung

- Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau;
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương;
- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz;
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa ≥ 30 độ C;
 - + Độ ẩm tối đa ≥ 70 %.

2. Cấu hình và Đặc tính kỹ thuật

Cấu hình và tiêu chí, thông số kỹ thuật phù hợp với chuyên môn tại đơn vị sử dụng tương ứng.

3. Các yêu cầu khác

- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở I và/hoặc Cơ sở II và/hoặc Cơ sở III Bệnh viện Bưu điện.
- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực.
- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.

II.3. Mẫu báo giá tại Phụ lục đính kèm.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VTTBYT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Trường Giang

**PHỤ LỤC:
MẪU BÁO GIÁ**

(Kèm theo công văn số: 2360 /BVBD-TTBYT ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ liên quan

STT	Tên thiết bị ⁽²⁻¹⁾	Tên thiết bị theo cách gọi của đơn vị báo giá ⁽²⁻²⁾	ĐVT ⁽³⁻¹⁾	ĐVT của đơn vị báo giá ⁽³⁻²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽⁴⁾	Hãng sản xuất ⁽⁵⁾	Mã HS ⁽⁶⁾	Năm sản xuất ⁽⁷⁾	Xuất xứ ⁽⁸⁾	Số lượng ⁽⁹⁾	Đơn giá bao gồm Thuế, phí, lệ phí ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹¹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹²⁾ (VND) = (9)*(10)	Mô tả kỹ thuật ⁽¹³⁾
1														
2														
3														
4														

(Gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

.... ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁴⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (14).

(2-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.

(2-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa theo cách gọi của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(3-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá

(3-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT theo quy ước của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của hàng hóa tương ứng với hàng hóa ghi tại cột (2-2) phù hợp với đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với hàng hóa ghi tại cột (2-2) phù hợp với đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.

(7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(12) Cách tính: $(12) = (9) * (10)$. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả chi tiết kỹ thuật của hàng hóa và gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa

(14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.